

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 15/7/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và bà Đinh Thị Minh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 23/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 04/7/2022 đối với bị cáo **An Văn H**, sinh ngày 02/02/1990, tại xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; cư trú tại bản T, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông An Văn K, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1958, vợ là Đỗ Thị Kim N, sinh năm 1989 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/9/2001 bị Công an huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức Cảnh cáo, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2022 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/4/2022 An Văn H điều khiển xe máy từ bản T, xã G, huyện Phù Yên đến Công ty chuyển phát nhanh tại tiểu Khu X, thị trấn Phù Yên để nhận hàng chuyển cho khách thì có cuộc điện thoại của anh Đặng Việt Đ nhờ mua hộ 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) ma túy và bảo đến khu Trung tâm giáo dục thường xuyên cũ thuộc tiểu Khu Y, thị trấn Phù Yên để lấy tiền, H đến lấy tiền với Đ và gọi điện thoại cho Chu Ngọc T, đang tạm trú tại bản SL, xã HB, huyện Phù Yên hỏi mua ma túy, T đồng ý và bảo H đến khu Trung tâm giáo dục

thường xuyên cũ để giao nhận ma túy, H đến điểm hẹn đưa 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) và nhận 02 gói ma túy với T rồi cầm 02 gói ma túy trên tay điều khiển xe máy đến gặp Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang H Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 02 gói chất ma túy, 01 xe máy và 01 điện thoại di động.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cùng sự có mặt của An Văn H và người làm chứng tiến hành mở niêm phong cân tịnh 02 gói ma túy, cụ thể 01 gói có 04 viên màu hồng và 01 gói có 03 viên màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY, cân tịnh 07 viên màu hồng có tổng khối lượng là 0,699 gam và lấy toàn bộ khối lượng ma túy thu được gửi giám định, cụ thể gói ký hiệu H1 = 0,295 gam, gói ký hiệu H2 = 0,404 gam.

Tại kết luận giám định số 580/KL-KTHS ngày 04/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

Các mẫu gửi giám định ký hiệu H1, H2 là ma túy, loại Methamphetamine;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,699 gam là Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu gửi giám định H1 = 0,154 gam, H2 = 0,180 gam.

Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 23/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị can An Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội bị bắt ngày 10/4/2022. Về nguồn số ma túy bị thu giữ là do anh Đặng Việt Đ đưa tiền cho bị cáo đi mua với Chu Ngọc T 02 gói ma túy với số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng), trên đường về gặp H thì bị bắt quả tang. Thu giữ 02 gói ma túy, 01 chiếc xe máy và 01 chiếc điện thoại di động. Bị có thừa nhận chiếc xe máy và chiếc điện thoại là tài sản của bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện đi mua ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày Luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo An Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo An Văn H từ 16 đến 21 tháng tù, tính từ ngày bị bắt 01/4/2022 và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại H1 = 0,154 gam, H2 = 0,180 gam.

Tịch thu tiêu hủy 04 vỏ phong bì niêm phong vật chứng; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh giấy bạc; 02 túi nilon đựng ma túy.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy của bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo cùng 01 sim điện thoại do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

Việc bị cáo khai bị cáo là nhân viên của Công ty chuyển phát nhanh - Chi nhánh huyện Phù Yên, tại Tiểu Khu Y, thị trấn Phù Yên. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận không có hợp đồng cụ thể và cũng không biết Công ty đó ở đâu. Do đó, nghề nghiệp của bị cáo trước khi phạm tội không có cơ quan, tổ chức nào quản lý bị cáo.

[4]. Đối với anh Đặng Việt Đ tại cơ quan điều tra đều khai anh thừa nhận có được gọi điện thoại cho bị cáo vì bị cáo là nhân viên của Công ty chuyển phát nhanh để hỏi gói hàng anh mua trên mạng, anh không được đưa tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) cho bị cáo đi mua ma túy như bị cáo khai. Ngoài lời khai của bị cáo không cung cấp được tài liệu hay thông tin liên qua đến việc anh Đ đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy. Do đó, không có căn cứ xác định anh Đ có liên quan trong vụ án.

[5]. Đối với anh Chu Ngọc T bị cáo khai có mua 02 gói ma túy với anh T. Quá trình điều tra, xác minh anh T khẳng định không quen biết ai có tên là An Văn

H, ngày 01/4/2022 anh không có cuộc điện thoại nào gọi đến để hỏi mua ma túy như bị cáo khai. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào để xác định anh T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo. Do đó, không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với anh Chu Ngọc T trong vụ án.

Với những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo An Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6]. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua ma túy để sử dụng, ngoài ra không có mục đích khác.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, tại phiên tòa không có nội dung mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết mới.

[8]. Nhân thân của bị cáo: Là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2019 đến nay chưa qua trung tâm cai nghiện bắt buộc, năm 2001 bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc với hình thức Cảnh cáo.

Tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Phù Yên vẫn diễn biến phức tạp cả về tính chất và mức độ, mặc dù đã được các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương tuyên truyền, vận động nói không với ma túy. Tuy nhiên, thực tế vẫn chưa có chuyển biến tích cực, tiềm ẩn phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm từ các hành vi Tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm, cần xử lý nghiêm, kịp thời đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[9]. Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản để đảm bảo thi hành án phạt tiền. Do đó, không áp dụng đối với bị cáo.

[10]. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, cư trú không ổn định, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

[11]. Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, gồm H1 = 0,154 gam, H2 = 0,180 gam.

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã sử dụng hết 0,334 gam ma túy trong quá trình giám định.

Tịch thu tiêu hủy 04 vỏ phong bì niêm phong vật chứng; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh giấy bạc; 02 túi nilon đựng ma túy H1 và H2.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 36F1- 072.72 nhãn hiệu HONDA, loại Wave α bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là tài sản thuộc quyền sở hữu riêng của bị cáo, tại thời điểm phạm tội cũng như tại phiên tòa tài sản không có tranh chấp, cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màu đỏ bên trong có sim số 0982057720, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai đã dùng liên lạc với anh Đặng Việt Đ để lấy tiền đi mua ma túy với anh Chu Ngọc T. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh anh Đ không thừa nhận được đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy như bị cáo khai. Anh Chu Ngọc T không thừa nhận được bán ma túy cho bị cáo, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để xác định anh Đặng Việt Đ và anh Chu Ngọc T có liên quan đến vụ án. Do đó, cần trả lại chiếc điện thoại cho bị cáo.

[12]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn, giảm án phí. Do đó, bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo An Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

3. Xử phạt bị cáo An Văn H 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/4/2022.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng đối với bị cáo.

4. Vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, gồm H1 = 0,154 gam, H2 = 0,180 gam.

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã sử dụng hết số ma túy gửi giám định là 0,334 gam trong quá trình giám định.

Tịch thu tiêu hủy 04 vỏ phong bì niêm phong vật chứng; 01 mảnh ninon màu hồng; 02 mảnh giấy bạc; 02 túi nilon đựng ma túy ký hiệu H1 và H2.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA Wave α , màu vàng, đen, bạc, biển kiểm soát 36F1- 072.72, số máy C12E3236176, số khung 120XBY435996, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái; 01 chiếc chìa khóa xe máy (đã cũ).

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màu đỏ bên trong có sim số 0982057720, số IMEL 1: 865635040746098, IMEL 2: 865635040746080 (đã cũ).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H.Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông